

# BẢO TÀNG HÓA DI SẢN VĂN HÓA LÀNG- gợi nghĩ từ Phước Tích

THU TRANG\*

## 1- Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng

Làng Việt là một cộng đồng lãnh thổ, kinh tế, văn hóa đặc biệt. Trong quá trình hình thành và phát triển, làng Việt đã sản sinh ra các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc và được bảo vệ, lưu giữ, chuyển giao từ đời này qua đời khác. Tuy nhiên, kho tàng di sản văn hóa làng Việt đang đứng trước nguy cơ mai một do quá trình đô thị hóa và sự tác động của cơ chế thị trường. Vì thế, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa làng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa.

Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng được coi như một giải pháp thích hợp nhằm phát hiện, gìn giữ và phát huy có hiệu quả kho tàng di sản văn hóa tại các làng xã. Đây là quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ bảo tàng do chính cộng đồng cư dân làng xã với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa, chủ động thực hiện đối với các di sản văn hóa làng ngay tại địa phương.

Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng nhằm xây dựng các làng xã trở thành các "bảo tàng sống", gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa làng ngay trong môi trường sinh thái, nhân văn nơi chúng được sản sinh ra và tiếp tục lưu truyền. Nhờ đó mà di sản văn hóa của làng xã không bị tách khỏi đời sống của cộng đồng, vừa được bảo vệ tại chỗ, bảo vệ trong lòng

cộng đồng và gắn liền với cộng đồng.

Tuy nhiên, một trong những thách thức đặt ra là làm thế nào để vừa gìn giữ một cách bền vững nhất các di sản văn hóa, vừa đẩy mạnh việc phát triển lâu dài đời sống kinh tế- văn hóa- xã hội của các cộng đồng làng xã. Để làm được điều này đòi hỏi tạo ra được sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại, giữa kinh tế và văn hóa. Do đó, bảo tàng hóa di sản văn hóa làng nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa làng nhưng cần phải mang lại được lợi ích kinh tế cho cư dân làng xã. Quá trình bảo tàng hóa di sản văn hóa làng không chỉ bảo vệ bền vững các di sản văn hóa truyền thống, mà còn đưa các di sản văn hóa này trở thành những sản phẩm du lịch- văn hóa thực sự, nhằm bảo tồn sự bền vững các di sản văn hóa, đồng thời góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần nâng cao đời sống cho người dân sống tại các làng xã<sup>1</sup>.

Từ cơ sở nhận thức vừa trình bày, chúng tôi muốn được vận dụng vào một trường hợp cụ thể: Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng cổ Phước Tích.

## 2- Làng cổ Phước Tích

Làng Phước Tích thuộc xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Làng được thành lập vào khoảng thế kỷ XV, gắn với quá trình mở mang bờ cõi về phương Nam của nhà nước phong kiến Đại Việt. Lúc đầu làng có tên là Cẩm Quyết, sau đổi thành các tên Phúc Giang, Hoàng Giang và đến đời Gia Long, làng

\* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

được đổi tên thành làng Phước Tích. Đây là một ngôi làng có lịch sử trên 500 năm tồn tại, nơi lưu giữ một kho tàng di sản văn hóa truyền thống rất đa dạng và tiêu biểu của làng cổ người Việt ở miền Trung.

### 2.1- Không gian cảnh quan

Làng Phước Tích được xây dựng trên cồn đất cao, bằng phẳng, rộng khoảng hơn hai chục hécta thường gọi là Cồn Dương. Làng xây theo phương vị chính Nam, phía trước mặt là sông Ô Lâu uốn quanh, được tạo thành do sự hợp lưu và bồi tụ của hai con sông Ô Lâu và Thác Ma. Làng không có trục đường chính- các con đường nối làng với bến nước đều chạy ra sông trông giống như các nan quạt xòe ra. Tất cả các công trình kiến trúc quan trọng được bố trí dọc theo bờ sông hoặc xem kẽ với nhà ở và đều quay mặt hướng ra sông Ô Lâu.

Khác với không gian các ngôi làng phía Bắc, từng ngôi nhà, từng ngõ xóm ở làng Phước Tích không bị chia cách bởi tường xây gạch hay đá ong khép kín, mà chỉ ngăn cách bởi những hàng rào chè tàu. Cấu trúc không gian không phân chia ấy khiến làng như một đại khuôn viên trong đó bao bọc từng khuôn viên nhỏ của các gia đình.

Trong khuôn viên của các gia đình ở Phước Tích thường có rất nhiều cây xanh, cây ăn quả và các loại hoa. "Trước cau, sau chuối", nhà nào cũng có những hàng cau cao vút bên cạnh những cây vả, vú sữa, phượng, me, bàng... và những rặng chuối xanh tốt phía sau nhà. Dọc bến sông Ô Lâu hay bên cạnh những thiết chế tín ngưỡng là những cây thị, cây bàng đại thụ hàng trăm tuổi, tạo nên sự cổ kính, linh thiêng.

Ở xứ Huế, người dân thường đặt mộ phần ngay trong khuôn viên nhà mình, nhưng tại Phước Tích, cối sinh và cối tử lại được ngăn cách bởi con đò ngang. Bên này sông, nơi con sông Ô Lâu uốn khúc quanh lớn, là Cồn Dương, mảnh đất dân làng Phước Tích sinh sống, bên kia sông, nơi sông Ô Lâu uốn khúc quanh nhỏ là Hà Cát, khoảnh đất dành cho những người đã khuất. Phải chăng sự sắp xếp này hàm chứa một dụng ý nào đó cần được giải mã?

### 2.2- Di sản kiến trúc

Hiếm có nơi nào ở mảnh đất miền Trung, trải qua khoảng thời gian dài chiến tranh, bom đạn cày xới, lại giữ được gần như nguyên vẹn nét cổ kính của các công trình kiến trúc nhà

cửa, đình, đền, miếu, cây cối... như Phước Tích. Ngoài một ngôi chùa và một ngôi đình như hầu hết các làng Việt, tại Phước Tích còn có khá nhiều công trình tôn giáo tín ngưỡng dạng miếu và nhà thờ họ.

Làng Phước Tích có hàng chục ngôi miếu đều được xây bằng gạch: miếu Cây Thị (với cây thị cổ thụ hơn 500 năm), miếu Đồi cũ, miếu Đồi mới, miếu Âm hồn, miếu Con cạp, miếu Bà Giàng.... Đặc biệt, sự có mặt của miếu Quảng Tế (miếu của người Chăm thờ sinh thực khí) như một bằng chứng của sự giao thoa văn hóa Việt- Chăm. Ngoài ra còn rất nhiều am và các cây hương mà cho tới nay vẫn chưa thống kê được số lượng.

Tại Phước Tích, nhà thờ họ là công trình kiến trúc có quy mô lớn nhất so với các công trình khác. Hiện nay ở làng còn có hơn 20 nhà thờ họ, đặt ở các vị trí quan trọng dọc sông Ô Lâu. Ngoài ra, còn có nhiều nhà thờ phái và nhà thờ nhánh thuộc các dòng họ. Trong một số nhà thờ họ còn lưu giữ những bộ phận kiến trúc gỗ và đồ thờ tự có niên đại trên 100 năm, in đậm nét cổ kính của một dạng công trình tín ngưỡng đặc trưng của Thừa Thiên Huế.

Giá trị kiến trúc, thẩm mỹ còn được thể hiện ở các công trình nhà ở của dân làng. Đó là kiểu kiến trúc nhà vườn- nhà rường cổ đặc trưng ở miền Trung với khuôn viên được bố cục một cách chặt chẽ, hài hòa giữa thiên nhiên với kiến trúc (cổng- ngõ- hàng rào chè tàu - bình phong- bể cạn- sân- nhà chính- nhà phụ- vườn) và mặt bằng, không gian nhà ở hợp lý (nơi thờ tự trang nghiêm, nơi ở và sinh hoạt thuận tiện). Đặc biệt là nghệ thuật điêu khắc, hội họa thể hiện rõ nét ở bộ khung gỗ của các ngôi nhà và nội thất bên trong. Ở đây, các thành phần gỗ của vì kèo, liễn ba, đồ bản được trang trí, chạm khắc tinh xảo, có nội dung với các đề tài bốn mùa, phúc lộc thọ, bát bửu..., cùng đó là các bộ bàn ghế, tủ, trường kỷ, giường..., với trang trí điêu khắc gỗ tinh xảo góp phần tạo nên vẻ đẹp hài hòa của ngôi nhà.

Các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng hay nhà ở tại đây dù quy mô lớn hay nhỏ, có niên đại sớm hay muộn... đều thể hiện sự phong phú trong đời sống tâm linh của người dân làng Phước Tích và sự tôn kính với những người có công dựng làng, tạo dựng nghề và với tổ tiên, dòng họ của người dân nơi đây.

### 2.3- Làng nghề truyền thống

Làng Phước Tích gắn/nổi danh với nghề làm gốm. Từ xa xưa, gốm Phước Tích với các sản phẩm như lu, hông, độc, hũ, ang, chum, vại, trình thống, bình vôi... đã được lan tỏa khắp cả vùng Thuận Hóa. Sản phẩm gốm Phước Tích không những là đồ gia dụng của nhân dân trong vùng, mà còn được vua quan nhà Nguyễn ưa chuộng. Người dân nơi đây còn kể rằng, vào thời Nguyễn, hàng năm làng phải cống nạp cho triều đình hàng trăm om đất để thổi cơm om phục vụ vua quan.

Người dân Phước Tích làm gốm từ thuở lập làng, theo sự truyền nghề của ông tổ khai canh. Thời kỳ thịnh đạt, Phước Tích có 12 lò gốm cổ truyền xây dựng dọc bờ sông Ô Lâu và rất nhiều lò nhỏ mà tới nay, ở khu vực Xóm Giữa của làng vẫn còn tập trung khá nhiều di tích các lò gốm.

Tuy nhiên, nghề gốm Phước Tích trong lịch sử đã dần bị mai một bởi sự xuất hiện của nhiều loại vật dụng thuận tiện, cũng như nhu cầu của người dân hiện đại. Cho tới nay, những người có kỹ năng, kinh nghiệm của nghề gốm Phước Tích còn lại rất ít và đều đã cao tuổi, ít có khả năng vực dậy được nghề gốm cổ truyền. Chính vì thế, vấn đề đặt ra hiện nay là cần có giải pháp khả thi để phục hồi lại làng nghề gốm trước khi những người nắm được kỹ thuật bí truyền ra đi, nhằm bảo tồn và phát huy một làng nghề gốm vốn rất hưng thịnh trong quá khứ.

### 3- Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng Phước Tích- một vài suy nghĩ và kiến nghị

#### 3.1- Thực trạng bảo vệ di sản văn hóa làng Phước Tích

Thực hiện bảo tàng hóa di sản văn hóa làng là biện pháp có hiệu quả nhằm quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa của làng. Làng cổ Phước Tích là một di tích- di sản có giá trị về nhiều mặt. Tuy nhiên, có thể nói đây là ngôi làng cổ đã bị “quên lãng” trong một thời gian dài, nay được “phát hiện”, nên thu hút nhiều sự quan tâm, chú ý của các nhà nghiên cứu và các nhà quản lý. Tuy nhiên, trong thực tế, quá trình “quên lãng”- “phát hiện” này đã tác động không nhỏ tới tình trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của làng.

Cảnh quan và kiến trúc nơi đây đang dần bị thay đổi. Điều dễ nhận thấy là các con đường

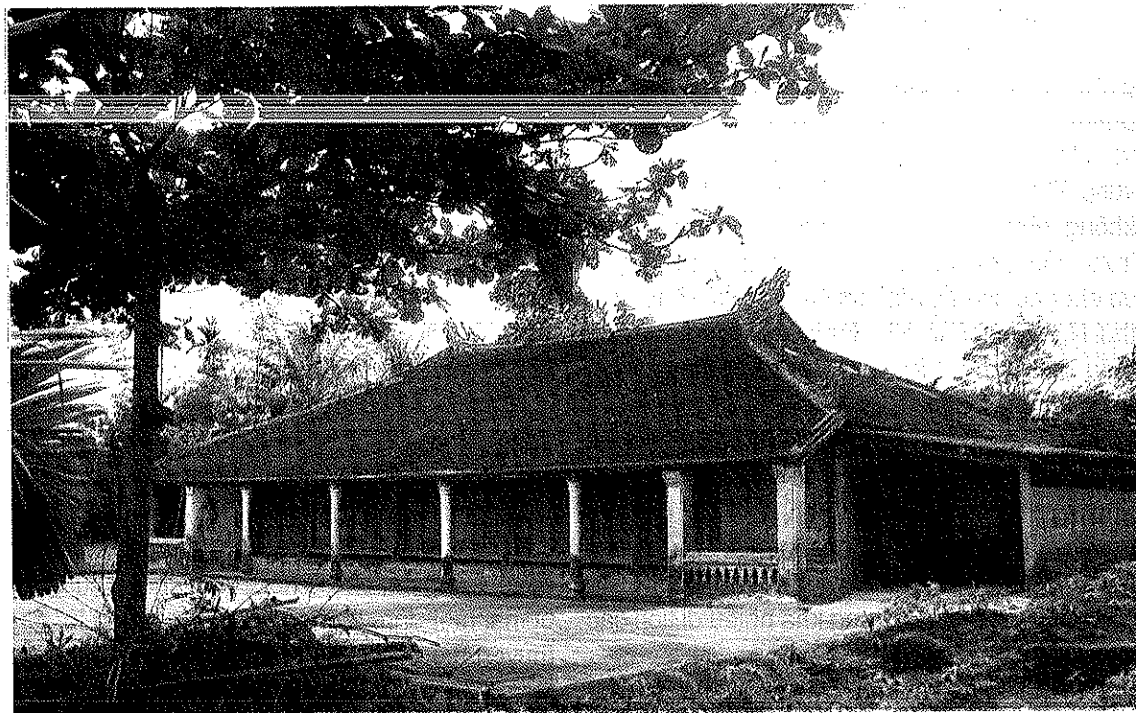
làng vốn bằng đất nay đã bị bê tông hóa; nhiều loại cây cối thường trông như tre, mít, nhãn, chè tàu... đang có xu hướng thưa dần; các ngôi nhà bê tông, cốt thép đang mọc lên thay cho các ngôi nhà cổ kính. Dọc bờ sông Ô Lâu có nhiều đoạn sạt lở không được bồi đắp lại, sông lấn vào đầu làng làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung của làng. Bên cạnh đó, hầu hết các công trình kiến trúc ở làng Phước Tích đều tồn tại trên 100 năm nên, đã và đang bị hư hại, xuống cấp do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Các di sản văn hóa phi vật thể của làng đang bị mai một, điển hình là nghề gốm cổ truyền của làng đã không còn tồn tại. Các nghề khác như làm bánh, bún, bột giã dần hoặc chuyển sang làm bằng các phương tiện hiện đại... Cùng đó, các lễ hội truyền thống của làng bị mai một dần, một số lễ hội như cúng lò, đua thuyền, kéo co... đã không còn duy trì thường xuyên, một số lễ hội khác thì bị thu hẹp lại.

Trong những năm gần đây, các nhà nghiên cứu đã dành nhiều tâm huyết cho việc tiến hành khảo sát, nghiên cứu để xác định những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của làng Phước Tích. Các ngành chức năng, các cấp chính quyền cũng có sự quan tâm và bản thân người dân nơi đây cũng có những nhận thức ngày càng đúng đắn đối với việc gìn giữ di sản văn hóa của làng.

Trước hết là thái độ ứng xử với kho tàng di sản quý giá mà cha ông để lại của người dân Phước Tích. Những năm trước đây, mặc dù chưa có sự quan tâm của giới nghiên cứu và các cơ quan quản lý, nhưng người dân Phước Tích vẫn tìm mọi cách để gìn giữ di sản văn hóa của làng. Không cải tạo, phá dỡ nhà cổ, không bán đồ dùng trong nhà, nhà thờ họ (ngay cả với những ngôi nhà mà chủ nhân đi làm ăn xa thì họ vẫn nhờ bà con trông coi giúp); tự nguyện tích góp tiền của, công sức để tôn tạo lại các di tích; duy trì và phát triển truyền thống hiếu học, đoàn kết, tương thân tương ái. Một số người già trong làng còn bỏ công sức để sưu tầm, biên soạn lịch sử, truyền thống văn hóa của làng... Đặc biệt, một số nghệ nhân trong làng đã tự nguyện góp tiền, gây quỹ nhằm phục dựng nghề gốm cổ truyền của làng.

Bên cạnh đó, các nhà quản lý và chuyên môn cũng có nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động bảo vệ và phát



Nhà thờ họ Lê Văn tại Phước Tích- Huế - Ảnh: Thu Trang

huy giá trị di sản văn hóa làng Phước Tích. Năm 2003, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã chỉ đạo Sở Văn hóa- Thông tin, UBND huyện Phong Điền phối hợp với Hội Kiến trúc sư Việt Nam thực hiện công tác điền dã, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản và đến năm 2004 tổ chức hội thảo khoa học: Những giá trị của làng Phước Tích- Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị. Năm 2006, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cho di tích làng cổ Phước Tích. Năm 2007, UBND huyện Phong Điền ban hành Quy chế tạm thời về việc bảo tồn và phát triển làng di sản Phước Tích và thành lập Ban quản lý Làng Di sản Phước Tích...

Từ những nỗ lực ấy, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng ở Phước Tích đã được thực hiện, đạt một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, các hoạt động trong lĩnh vực này vẫn chưa thực sự có chiều sâu và chưa có sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của ngành văn hóa- thông tin địa phương. Bảo tồn phải đi đôi với phát triển, vì thế cần thực hiện bảo tàng hóa di sản văn hóa làng để phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa của làng Phước Tích.

### 3.2- Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng Phước Tích

Làng cổ Phước Tích, với những gì hiện hữu thực sự cần được bảo tồn hiệu quả và phát triển một cách bền vững. Những giá trị về lịch sử, văn hóa, cảnh quan, kiến trúc, du lịch... ẩn chứa trong các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cần được “đánh thức” và khai thác trong sự tiếp nối nhằm mục tiêu phát triển lâu bền cho Phước Tích. Công cuộc nghiên cứu và nhận biết giá trị của làng Phước Tích có thể nói mới chỉ là bắt đầu, do đó, việc bảo tàng hóa di sản văn hóa làng cần phải được tiến hành khẩn trương, thận trọng và tuân theo quy trình khoa học, cụ thể. Trước mắt, cần tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ sau đây:

- Tiến hành điều tra nghiên cứu, khảo sát toàn diện và đồng bộ các tài liệu lịch sử, văn hóa, di tích lịch sử, từ đó thực hiện tổng kiểm kê thực trạng di sản văn hóa làng ở Phước Tích và xây dựng hồ sơ khoa học cho làng. Đây chính là tài liệu lịch sử, văn hóa phong phú, chính xác, không những làm cơ sở cho việc tiến hành nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa làng, mà qua đây còn thu hút được đông đảo quần chúng tham gia vào công cuộc bảo tồn di sản của chính ngôi làng Phước Tích họ đang sinh sống.

- Xây dựng làng Phước Tích trở thành “bảo

tàng sống", bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của làng ngay trong môi trường sinh thái, nhân văn cùng toàn bộ các hoạt động sống của cộng đồng dân cư trong làng. Nâng cao nhận thức cho người dân Phước Tích về giá trị các di sản văn hóa của làng và ý thức bảo vệ, phát huy các giá trị đó. Đồng thời cần khai thác các giá trị di sản văn hóa của làng phục vụ du lịch bền vững: Hướng dẫn họ cách tu sửa và cải tạo các ngôi nhà cổ có giá trị, duy trì và cải tạo không gian khuôn viên truyền thống, vận động họ không đem bán bất động sản và đồ cổ. Bên cạnh đó, phải tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thu nhập từ các ngôi nhà cổ của họ, tạo sự hài hòa giữa lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân.

- Về việc phục hồi nghề gốm truyền thống phải có những bước đi thích hợp về quy mô sản xuất, công nghệ, tổ chức lao động, nghiên cứu thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng. Hiện nay, có một số thanh niên của làng Phước Tích đang học nghề tại làng gốm Bát Tràng, tuy nhiên vấn đề đặt ra là họ học gì, kỹ năng và mẫu mã hay cách thức tổ chức quản lý? Nghề gốm Phước Tích cần học hỏi từ làng gốm Bát Tràng kinh nghiệm tổ chức để từ một làng nghề bị mai một đi đến hưng thịnh, song cần giữ lại nét riêng của gốm Phước Tích (từ chất liệu, kiểu dáng, kỹ năng chế tạo...) theo hướng: vừa sản xuất vừa truyền nghề, vừa phục hồi làng nghề truyền thống vừa áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã đa dạng và có giá trị nghệ thuật cao. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch sưu tầm dụng cụ làm gốm cổ truyền, sản phẩm gốm qua các thời kỳ để tổ chức trưng bày, trình diễn nghề gốm truyền thống, bảo tồn các địa điểm liên quan như Cồn Trèng, các lò gốm cổ truyền... Ngoài ra, một số nghề thủ công truyền thống khác như làm bún, bánh gai, đan... cần phát triển phù hợp thực tế địa phương.

- Khai thác giá trị di sản phục vụ du lịch văn hóa: Phước Tích nằm trong hệ thống các trung tâm, các điểm, các tuyến du lịch của Thừa Thiên Huế và Quảng Trị nên rất tiện lợi về giao thông trong việc gắn kết các tour du lịch. Tuy nhiên, từ lợi thế này, người dân làng Phước Tích hầu như chưa có hoạt động kinh tế nào đem lại thu nhập đảm bảo đời sống và giúp duy trì nhà cửa. Hầu hết họ đều có tuổi rất cao, không còn sức lao động, không có đất đai canh tác, không

nghề nghiệp. Vì vậy, phát triển du lịch trên cơ sở khai thác vốn di sản văn hóa của làng sẽ là giải pháp khả thi để người dân Phước Tích nâng cao đời sống và giữ gìn di sản của họ. Tuy nhiên, phát triển du lịch cần dựa trên nguyên tắc phát huy tối đa các giá trị di sản văn hóa, bảo vệ không gian cảnh quan, hạn chế mọi sự ảnh hưởng làm phá vỡ cấu trúc văn hóa- lịch sử và xâm hại tới môi trường sinh thái, nhân văn nơi đây. Ngoài ra, du lịch cần mang lại quyền lợi thiết thực cho người dân làng Phước Tích và di sản văn hóa làng trở thành nguồn sống, nguồn phát triển, nghĩa là phải đảm bảo sự gắn bó quyền lợi của người dân Phước Tích với du lịch và với di sản văn hóa làng Phước Tích.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa làng Phước Tích: Ngày 03 tháng 2 năm 2009, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có quyết định công nhận làng Phước Tích là di tích lịch sử văn hóa. Đây là một điều kiện thuận lợi song cũng là một thử thách đối với làng Phước Tích trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa làng. Bên cạnh việc thiết lập bộ máy quản lý di sản văn hóa tại Phước Tích, cần có sự quản lý, phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành (UBND các cấp, ngành Văn hóa, Du lịch, Xây dựng, Tài nguyên- Môi trường...) để làm tốt các công việc như tôn tạo di tích, thiết lập cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân và cho nhà cổ, phát triển du lịch...

Làng cổ Phước Tích, với những giá trị về cảnh quan, môi trường, sinh thái, đặc biệt về kiến trúc, lịch sử và văn hóa, cần được bảo tồn và phát triển một cách khoa học, nghiêm túc nhằm mang lại hiệu quả thiết thực. Thực hiện bảo tàng hóa di sản văn hóa làng Phước Tích nghĩa là chúng ta đã góp phần thực hiện việc bảo vệ nguyên vẹn giá trị di sản văn hóa của làng và khai thác, phát huy hiệu quả các giá trị đó phục vụ đời sống người dân nơi đây, góp phần vào công cuộc bảo vệ và phát huy kho tàng giá trị di sản văn hóa của dân tộc./

T.T

#### **Xem thêm:**

- 1- Đặng Văn Bài- Nguyễn Hữu Toàn, *Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng*, Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa- Thông tin, H. 2006.
- 2- *Gia phả họ Hoàng*, làng Phước Tích, xã Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.